

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**
Số:27/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Việt H – Tổ trưởng Tổ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K (văn bản ủy quyền số 01/04/VCB-KTU ngày 26/4/2021).

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn V và bà Y L .Cùng địa chỉ: Làng O, xã Ya Xiêr, huyện Sa T, tỉnh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Vi Văn V và bà Y L liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K số tiền **328.658.107 đồng** (*Ba trăm hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn một trăm lẻ bảy đồng*). Trong đó nợ gốc 298.927.557 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm năm bảy đồng*); tiền trong hạn 23.053.637 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng*); tiền

lãi quá hạn tính đến ngày 16/7/2021 là 6.676.913 đồng (*Sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm mười ba đồng*) và toàn bộ lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/7/2021 cho đến khi ông V, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Phương thức và thời gian trả nợ : Trả một lần vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi xuất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Hết thời hạn các bên đương sự thỏa thuận trả nợ mà ông Vi Văn V và bà Y L không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông Vi Văn V và bà Y L để trả nợ, gồm:

+Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 13, tại địa chỉ: Làng Tráp, xã Ya Tăng, huyện Sa Th, tỉnh K, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 491036, sổ vào sổ cấp GCN: CH01075, ngày 29/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Th, tỉnh K cấp cho bà Y L.

+Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 33, tại địa chỉ: Làng O, xã Ya Xiêr, huyện Sa Th, tỉnh K, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 297097, sổ vào sổ cấp GCN: CH00187, ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Th cấp cho ông A HY và bà Y D, (đăng ký biến động ngày 04/12/2015, ông A HY và bà Y D tặng cho thửa đất này cho ông Vi Văn V và bà Y L).

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Vi Văn V và bà Y L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

2.3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Vi Văn V và bà Y L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Vi Văn V và bà Y L phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.216.500đồng (*Tám triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.006.000đồng (*Tám triệu không trăm lẻ sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005043 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP K
- Chi cục THSDS TP K;.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

MAI THỊ THU